

Số: 2025.813/KQ-RDC

Ngày 17 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Theo kế hoạch lấy mẫu số: 2506.009/HT-RDC

1. Tên khách hàng: **VINHOMES GREEN BAY**
- Địa điểm lấy mẫu: Số 7 Đại lộ Thăng Long, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
2. Tình trạng mẫu: Mẫu được bảo quản tại hiện trường
3. Ngày lấy mẫu: 02/06/2025
4. Thời gian thử nghiệm: 04/06/2025 – 16/06/2025
5. Kết quả thử nghiệm:
 - 5.1 Loại mẫu: **Nước thải**
 - Phương pháp lấy và bảo quản mẫu: TCVN 5999:1995; TCVN 6663-14:2018; TCVN 6663-3:2016; TCVN 6663-1:2011; TCVN 8880:2011
 - Mã số mẫu: **2506.009NT**: Tại hố ga đầu nổi nước thải với hệ thống thoát nước chung khu vực. Tọa độ VN2000 X=2323545; Y=581686

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn phát hiện MDL	Kết quả thử nghiệm	QCVN 14:2008/ BTNMT (Cột B)
					2506.009NT	
1.	pH ⁽¹⁾	-	TCVN 6492:2011	-	7,10	5 - 9
2.	TDS ⁽¹⁾	mg/L	HD-HT-TDS	-	91,7	1.000
3.	TSS ^{(1) (2)}	mg/L	SMEWW 2540D:2023	2,8	5	100
4.	BOD ₅ ⁽¹⁾	mg/L	TCVN 6001-1:2021	1,1	4	50
5.	NO ₃ ⁻ N ⁽¹⁾	mg/L	US EPA Method 352-1	0,085	0,3	50
6.	NH ₄ ⁺ N ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2023	0,043	KPH	10
7.	S ²⁻ ^{(1) (2)}	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	0,035	KPH	4,0
8.	PO ₄ ³⁻ P ^{(1) (2)}	mg/L	SMEWW 4500-P.E:2023	0,026	0,14	20
9.	Dầu mỡ ĐTV ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	1,3	KPH	20
10.	Coliform ⁽¹⁾	MPN/ 100 mL	SMEWW 9221B: 2023	1,8	<1,8	5.000
11.	Chất hoạt động bề mặt ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 5540 B&C:2023	0,025	KPH	10

Ghi chú: - ⁽¹⁾: Thông số được Bộ Tài nguyên và môi trường công nhận;

- ⁽²⁾: Thông số được công nhận ISO/IEC 17025:2017 mã số VLAT – 1.1198;

- KPH: Không phát hiện, kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện (MDL) của phương pháp;

- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy;

- Thời gian lưu mẫu: 5 ngày (mẫu nước) kể từ ngày trả kết quả. Hết thời gian lưu mẫu, RDC không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng;

- Các nội dung thông tin mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng;